

Số: *M05*/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày *12* tháng 6 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Nam

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Nam (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *12*

#### Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB; LĐVP; KSTT; TTPVHCC, KGVX(D);
- Lưu: VT, KSTT.

### CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG  
TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **105/QĐ-UBND** ngày **12** tháng 06 năm 2020 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.**

STT	Tên thủ tục hành chính
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

**II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Nam.**

**1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>	
1	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa</b>	

01	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã	
03	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã	

## **PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.**

### **1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu**

#### **- Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người có yêu cầu cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống hoặc trực tuyến tại địa chỉ: *motcua.hanam.gov.vn*,

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ này. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hoàn toàn hợp lệ, cán bộ tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 3: Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Kinh tế hoặc Kinh tế-Hạ tầng huyện, thành phố để kiểm tra và tiến hành giải quyết theo quy định, chuyển kết quả sau khi giải quyết tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã đúng thời gian quy định.

- Bước 4: Nhận kết quả:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu).

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

+ Trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính, nhận kết quả qua hệ thống bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc gửi qua đường bưu điện

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu quy định

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:**

**Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp thực hiện:** Không.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

**Cơ quan phối hợp:** Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Phí thẩm định**

- Từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020 thu theo quy định Thông tư 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 300.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 100.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- Từ ngày 01/01/2021 trở đi vẫn thu theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :**

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

+ Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

+ Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh

doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 01

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

.....<sup>(1)</sup>.....

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Đề nghị .....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp Giấy phép

.....<sup>(1)</sup>....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

**Được phép sản xuất rượu như sau:**

Sản xuất các loại rượu:

.....<sup>(3)</sup>.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:

.....<sup>(4)</sup>.....

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

.....

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....

.....<sup>(6)</sup>..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ.

<sup>(6)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## 2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

### - Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người có yêu cầu cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống hoặc trực tuyến tại địa chỉ: *motcua.hanam.gov.vn*,

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ này. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hoàn toàn hợp lệ, cán bộ tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 3: Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Kinh tế hoặc Kinh tế-Hạ tầng huyện, thành phố để kiểm tra và tiến hành giải quyết theo quy định, chuyển kết quả sau khi giải quyết tới Trung tâm hành chính công đúng thời gian quy định.

- Bước 4: Nhận kết quả:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu).

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

+ Trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính, nhận kết quả qua hệ thống bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc gửi qua đường bưu điện

### - Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP;

+ Bản sao giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép đã được cấp.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:**

**Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp thực hiện:** Không.



**Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

**Cơ quan phối hợp:** Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Phí thẩm định (đối với trường hợp cần thẩm định)**

- Từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020 thu theo quy định Thông tư 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 300.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 100.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- Từ ngày 01/01/2021 trở đi vẫn thu theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :**

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

+ Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

+ Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

## 2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

### - Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người có yêu cầu cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống hoặc trực tuyến tại địa chỉ: [motcua.hanam.gov.vn](http://motcua.hanam.gov.vn),

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ này. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hoàn toàn hợp lệ, cán bộ tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 3: Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Kinh tế hoặc Kinh tế-Hạ tầng huyện, thành phố để kiểm tra và tiến hành giải quyết theo quy định, chuyển kết quả sau khi giải quyết tới Trung tâm hành chính công đúng thời gian quy định.

- Bước 4: Nhận kết quả:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu).

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

+ Trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính, nhận kết quả qua hệ thống bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc gửi qua đường bưu điện

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP;

+ Bản sao giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép đã được cấp.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:**

**Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp thực hiện:** Không.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

**Cơ quan phối hợp:** Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Phí thẩm định (đối với trường hợp cần thẩm định)**

- Từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020 thu theo quy định Thông tư 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 300.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 100.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- Từ ngày 01/01/2021 trở đi vẫn thu theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :**

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

+ Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

+ Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên

thương

nhân:

.....  
Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:.....

Fax:.....

Địa

điểm

sản

xuất/kinh

doanh:

.....  
Điện thoại: .....Fax:.....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày .....tháng..... năm.....;Giấy phép .....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm.....  
Giấy phép .....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số .....do..... cấp ngày.... tháng... năm .....<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông

tin

cũ:

.....  
Thông tin mới: .....<sup>(4)</sup>..........  
2. Bổ sung: .....<sup>(4)</sup>.....(3)..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

### 3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

#### - Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người có yêu cầu cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống hoặc trực tuyến tại địa chỉ: *motcua.hanam.gov.vn*,

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ này. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hoàn toàn hợp lệ, cán bộ tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 3: Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Kinh tế hoặc Kinh tế-Hạ tầng huyện, thành phố để kiểm tra và tiến hành giải quyết theo quy định, chuyển kết quả sau khi giải quyết tới Trung tâm hành chính công đúng thời gian quy định.

- Bước 4: Nhận kết quả:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu).

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

+ Trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính, nhận kết quả qua hệ thống bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, thị xã hoặc gửi qua đường bưu điện

#### - Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### ***Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:***

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

##### ***Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:***

Hồ sơ đề nghị cấp lại (01 bộ) bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã được cấp (nếu có);

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có giấy phép hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:**

**Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp thực hiện:** Không.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng

**Cơ quan phối hợp:** Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Phí thẩm định:**

\* Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí

\* Đối với trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

- Từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020 thu theo quy định Thông tư 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 300.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 100.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- Từ ngày 01/01/2021 trở đi vẫn thu theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định

+ Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :**

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

+ Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

+ Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

+ Trường hợp cấp lại giấy phép do hết hiệu lực, thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**



- (<sup>1</sup>): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- (<sup>2</sup>): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (<sup>3</sup>): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.<sup>(4)</sup>: Lý do xin cấp lại.